

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



BỘ HỒ SƠ MẪU

Thủ tục Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

Mẫu A.I.4

Đề xuất dự án đầu tư¹

(Dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)
(Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
Ngày tháng ... năm....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH ABC

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: Sản xuất gốm sứ mỹ nghệ

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: cụm công nghiệp , Tp.Biên hòa , tỉnh Đồng Na

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất kinh doanh gốm	2393	
2			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích: liệt kê cụ thể diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha); 5.028 m^2

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 5.028 m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);

- Công suất thiết kế; 2000 sản phẩm / tháng

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp; gốm sứ

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...);

Tổng diện tích xây dựng: 2.404 m^2

- Xưởng sản xuất (STT:1)
 - + Cấu trúc: khung kèo thép tiền chế , mái tôn, nền láng xi măng
 - + Cột nền xây dựng: 0.3 m
 - + Diện tích xây dựng: 1.200 m²
 - + Chiều cao tầng: 6.5m
 - + Chiều cao công trình; 10,45 m
- Xưởng sản xuất (STT:2)
 - + Cấu trúc: khung kèo thép tiền chế , mái tôn, nền láng xi măng
 - + Cột nền xây dựng: 0.3 m
 - + Diện tích xây dựng: 1.200 m²
 - + Chiều cao tầng: 6.5m
 - + Chiều cao công trình; 10,45 m
- Nhà bảo vệ (ST3+4)
 - + Cấu trúc: khung kèo thép tiền chế , mái tôn, nền láng xi măng
 - + Cột nền xây dựng: 0.15 m
 - + Diện tích xây dựng: 4m²
 - + Chiều cao tầng: 2,7m
 - + Chiều cao công trình; 2,95 m
- Sân đường nội bộ + Bồn hoa cây xanh
- Cổng tường rào + bể nước ngầm + trạm điện

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng:..... m²;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở:..... m²;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự ... theo quy định của Luật Nhà ở);
- Số lượng nhà ở: căn;
- Quy mô dân số: người;
- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:.....(có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:.....(có/không);
- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:.....(có/không);

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ.
- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:
 - + Vốn vay từ các tổ chức tín dụng : không có
 - + Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác : không có
 - + Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :
- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH ABC	3.000.000.000		100	Tiền mặt	Theo tiến độ của dự án

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

6. Tiến độ thực hiện dự án(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý 1)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; Quý 3/2021

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư; Từ 01/2021 đến 12/2021 hoàn tất các thủ tục liên quan đến dự án

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có); Từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2023 triển khai xây dựng và đưa dự án đi vào hoạt động.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

7. Nhu cầu về lao động: (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể) 17 Người

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ,).

9. Thông tin về đất đai (nếu có)

a) Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai:

b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất

10. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan (nếu có)

11. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

12. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

13. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế
(nếu có)

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có)

... .., ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng
dấu (nếu có)

¹ Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo
tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận
đăng ký đầu tư

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân¹) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Fax: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY TNHH ABC...**

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức²) số: 123456789 ; ngày cấp: 11/09/2018.; Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ trụ sở: Tp.BH, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

123456789

Điện thoại: Fax: Email: Website (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đăng ký đầu tư:

Họ tên : Nguyễn Thị A

Giới tính : Nữ

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng thành viên

Sinh ngày : 09/12/1980

Quốc tịch : Việt Nam

Chứng minh nhân dân số : 123456

Ngày cấp : 12/12/2005

Nơi cấp : Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Biên Hòa, Đồng Nai

Chỗ ở hiện tại : Biên Hòa, Đồng Nai

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Loại hình tổ chức kinh tế

3. Vốn điều lệ:..... (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....).

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VND	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: sản xuất gốm sứ mỹ nghệ

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: cụm công nghiệp , Tp.Biên hòa , tỉnh Đồng Nai (Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kinh doanh gốm	2393	

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích: liệt kê cụ thể diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha); 5.028 m^2
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 5.028 m^2 (m^2 trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);
- Công suất thiết kế; 2000 sản phẩm / tháng
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp; gồm sữa
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...);

Tổng diện tích xây dựng: 2.312 m^2

- Xưởng sản xuất (STT:1)
 - + Cấu trúc: khung kèo thép tiền chế , mái tôn, nền láng xi măng
 - + Cột nền xây dựng: 0.3 m
 - + Diện tích xây dựng: 1.152 m^2
 - + Chiều cao tầng: 6.5m
 - + Chiều cao công trình; 10,45 m
- Xưởng sản xuất (STT:2)
 - + Cấu trúc: khung kèo thép tiền chế , mái tôn, nền láng xi măng
 - + Cột nền xây dựng: 0.3 m
 - + Diện tích xây dựng: 1.152 m^2
 - + Chiều cao tầng: 6.5m
 - + Chiều cao công trình; 10,45 m
- Nhà bảo vệ (ST3+4)
 - + Cấu trúc: khung kèo thép tiền chế , mái tôn, nền láng xi măng
 - + Cột nền xây dựng: 0.15 m
 - + Diện tích xây dựng: 4 m^2
 - + Chiều cao tầng: 2,7m
 - + Chiều cao công trình; 2,95 m
- Sân đường nội bộ + Bồn hoa cây xanh
- Cổng tường rào + bể nước ngầm + trạm điện

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng:..... m^2 ;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở:..... m^2 ;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự ... theo quy định của Luật Nhà ở);
- Số lượng nhà ở: căn;
- Quy mô dân số: người;
- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:.....(có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:.....(có/không);

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:.....(có/không);

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư: 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá..... ngày..... của.....), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 3.000.000.000 (ba tỷ đồng) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương ... (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng : không có

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác : không có

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH ABC	3.000.000.000		100	Tiền mặt	Theo tiến độ của dự án

Ghi chú:

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

6. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2021):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; Quý 3/2021

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư; Từ 01/2021 đến 12/2021 hoàn tất các thủ tục liên quan đến dự án

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có); Từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2023 triển khai xây dựng và đưa dự án đi vào hoạt động.

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

2. Các văn bản quy định tại các khoản 2 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).

3. Các văn bản theo pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, kinh doanh bất động sản.

4. Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Đồng Nai., ngày tháng năm 2021

Nhà đầu tư

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))

CÔNG TY TNHH ABC

Nguyễn Thị A

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

² Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRÖLÊN

Mã số doanh nghiệp:

Đang ký lần đầu, ngày 22 tháng 06 năm 1995

Đang ký thay đổi lần thứ 12, ngày 05 tháng 11 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt

Nam

Điện thoại: 0251.3

Email:

3. Vốn điều lệ:

Bằng chữ: Sáu mươi lăm trăm triệu đồng

tiếng đương 3.800.000 USD

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ cư sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và ngoại, nếu có)	Viện nước được theo đơn gia trị tương	Tỷ lệ (%)	Số GMD (hoặc chữ) thực có nhận góp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Chức
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							
45							
46							
47							
48							
49							
50							
51							
52							
53							
54							
55							
56							
57							
58							
59							
60							
61							
62							
63							
64							
65							
66							
67							
68							
69							
70							
71							
72							
73							
74							
75							
76							
77							
78							
79							
80							
81							
82							
83							
84							
85							
86							
87							
88							
89							
90							
91							
92							
93							
94							
95							
96							
97							
98							
99							
100							

HDBank

Cong kết lợi ích cao nhất

Số công văn/Our ref no:

MB.01-QĐ.DV/CSKT.05

DONG NAI, ngày 25 tháng 10 năm 2018

DONG NAI, 25/10/2018

GIẤY XÁC NHẬN SỐ DƯ Account Balance Confirmation Letter

KÍNH GỬI CÁC ĐƠN VỊ HỮU QUAN
To whom it may concern

Căn cứ vào yêu cầu của Quý Khách, NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN

sau:
At your request, Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank (HDBank) hereby confirms:

ÔNG/BÀ:

Ms/ Mrs/ Mr:

ĐỊA CHỈ:

Address:

SỐ CMND:

Identify card no

, DINH QUAN, DONG NAI

NGÀY CẤP:

Issued date

NƠI CẤP:

Issued place

STT	Số tài khoản Account No	Loại tiền Currency	Ngày mở Issued Date (DD/MM/YYYY)	Kỳ hạn Term	Số dư tài khoản Balance	Đến giờ.... phút ngày..... At.... on.....
1		VND				
Tổng cộng/Total (USD)						

ương đương: Tám mươi lăm ngàn năm trăm mười tám đô la Mỹ và Mười bảy cents

Equivalent: Eighty-Five thousand Five Hundred And Eighteen US dollars and Seventeen cents)

ex VND 23,390 /USD)

Mục đích:

Purpose

GIẤY XÁC NHẬN NÀY KHÔNG THAY CHO CÁC CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG VỀ CÁC NGHĨA VỤ CỦA
HẠCH HÀNG ĐƯỢC XÁC NHẬN VỚI BÊN THỨ BA.

This confirmation is not HDBank's commitment regarding the customer's obligation with the third party.

KHÁCH HÀNG/Customer

(Kí và ghi rõ họ tên/Signature and full name)

NGÂN HÀNG TMCP Phát Triển TPHCM

Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank

GIÁM ĐỐC

For General Manager

hi chú: (Các) Tài khoản đang đảm bảo cho nghĩa vụ tại HDBank/ The account(s) is(are) the guaranteed for
obligations at HDBank

☒ Không / None

☐ Số tài khoản/ Account No..... Số tiền / Amount:.....



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Mã số doanh nghiệp
Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và
Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 9 tháng 9 năm 2019

ngày
Bia ghi